TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ - ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2024
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI - HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Quang Dự

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Nghiệp và Ông: Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2024, về việc: Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 05/7/2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lưu Thị H**, sinh ngày 21/5/1988 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Phú Ố, xã Thái H, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình

- *Bị đơn:* Anh **Bùi Khắc Đ**, sinh ngày 04/3/1987 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Đầm S, xã Xuân T, huyện V, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/03/2024 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lưu Thị H trình bày và yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lưu Thị H và anh Bùi Khắc Đ, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/12/2011 tại UBND xã Thái H, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình, sau kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai, chị thấy hôn nhân giữa chị và anh Đ không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Khắc Đ.

- *Về con chung:* Bùi Thanh T, sinh ngày 28/8/2012, sau khi ly hôn chị Lưu Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chưa yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không có.

** Đối với anh Bùi Khắc Đ:*

- Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Bùi Khắc Đ hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Lưu Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 10/7/2024 và ngày 06/8/2024 chị Lưu Thị H giữ nguyên yêu cầu, chị không có ý kiến, yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Kim Bôi phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục Tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 203, khoản 2 Điều 220, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được tống đạt hợp lệ không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/216 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử *(HĐXX)* chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lưu Thị H, xử cho chị Lưu Thị H được ly hôn anh Bùi Khắc Đ; Về con chung: Giao con Bùi Thanh T, sinh ngày 28/8/2012 cho chị Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đề cập; Về án phí chị Lưu Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Căn cứ áp dụng luật Tố tụng:* Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi con, bị đơn là anh Bùi Khắc Đ hiện đang cư trú tại Xóm Đầm S, xã Xuân Th, huyện V, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Lưu Thị H do có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Khắc Đ, anh Đ đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 vắng mặt không có lý do. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Căn cứ áp dụng luật nội dung:* Quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3] *Nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lưu Thị H và anh Bùi Khắc Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/12/2011 tại UBND xã Thái H, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình, theo quy định tại các Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai, chị H thấy hôn nhân giữa chị và anh Đ không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Khắc Đ.

Đối với anh Bùi Khắc Đ: Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Bùi Tiến Đ hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Lưu Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung. Nên HĐXX căn cứ vào lời trình bày của chị Lưu Thị H và kết quả xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng tại nơi cư trú, là do điều kiện kinh tế khó khăn vợ chồng chị H và anh Đ mỗi người làm ăn một nơi dẫn đến tình cảm rạn nứt, chị H về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Thái Bình sinh sống từ năm 2018 vợ chồng không còn chung sống cùng nhau. Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thị H là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị H, xử cho chị Lưu Thị H được ly hôn anh Bùi Khắc Đ, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Xác nhận anh chị có 01 con chung cháu Bùi Thanh T, sinh ngày 28/8/2012 hiện tại cháu đang sinh sống cùng chị H, chị H đề nghị sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi con chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, ý kiến của cháu Bùi Thanh T bố mẹ ly hôn cháu đề nghị được sinh sống cùng chị H. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị H là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị H cho đến khi các bên có yêu cầu mới, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không có nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí:* Chị Lưu Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/216 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thị H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lưu Thị H được ly hôn anh Bùi Khắc Đ.

2. *Về con chung:* Giao cháu Bùi Thanh T, sinh ngày 28/8/2012 cho chị Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bùi Khắc Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con; anh Bùi Khắc Đ có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Khi có thay đổi chị Lưu Thị H và anh Bùi Khắc Đ, có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không có.

4. *Án phí:* Chị Lưu Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, chị H được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0003167 ngày 08/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- UBND nơi đương sự ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Quang Dự